**ỐNG BẸN**

CHỌN ĐÚNG SAI VÀ SỬA SAI

1. Tháng thứ 7 tinh hoàn đi từ bụng xuống bìu kéo theo mạc ngang và phúc mạc
2. Mạc ngang bị kéo xuống gọi là thớ bao thừng tinh bọc bên ngoài động mạch, tĩnh mạch, ống dẫn tinh
3. Dây chằng bẹn là bờ dưới của cơ chéo bụng trong nằm giữa gai chậu trước trên và củ mu
4. Thành dưới của ống bẹn là dây chằng bẹn
5. Liềm bẹn tạo nên từ các sợi dưới của cơ chéo bụng trong và chéo bụng ngoài
6. Cơ chéo bụng trong và cơ ngang bụng bám vào dây chằng bẹn ở ½ ngoài
7. Liềm bẹn ở trên lỗ bẹn sâu, sau lỗ bẹn nông
8. Thành trên của ống bẹn là liềm bẹn
9. Thành trước của ống bẹn chỉ có cân cơ chéo bụng ngoài
10. Cân cơ chéo bụng ngoài bám vào xương mu bởi 2 trụ: trụ trong bám vào củ mu, trụ ngoài bám vào khớp mu
11. sợi gian trụ che phần dưới khe hở giữa 2 trụ trong và ngoài của cơ chéo bụng ngoài
12. dây chằng phản chéo là các sợi của trụ ngoài quặt lên lấp phần trên khe hở giữa 2 trụ trong và ngoài của cơ chéo bụng ngoài
13. Lỗ bẹn nông thuộc cơ chéo bụng trong
14. Lỗ bẹn nông là phần không được lấp đầy của khe giữa 2 trụ trong và ngoài của cơ chéo bụng ngoài
15. Lỗ bẹn nông là đầu trong của ống bẹn
16. Lỗ bẹn nông nằm ngay trên củ mu, cách 0,5cm
17. Lỗ bẹn sâu là chỗ mạc ngang bắt đầu bị tih hoàn kéo xuống
18. Lỗ bẹn sâu thuộc hố bẹn trong
19. Lỗ bẹn sâu nằm ngoài, ngoài dây chằng liên hố
20. Theo chiều từ trên bụng xuống các thành phần của thừng tinh tụ lại ở lỗ bẹn sâu
21. Thành sau của ống bẹn là mạc ngang, phúc mạc và mô ngoài phúc mạc
22. Dây chằng liên hố nằm trên mạc ngang, liên tiếp với đường cung
23. Có 3 thành phần đi giữa mạc ngang và phúc mạc tính từ ngoài vào trong: dây chằng rốn giữa, thừng động mạch rốn, động mạch thượng vị dưới
24. ĐM thượng vị dưới tạo nên nếp rốn ngoài
25. Dây chằng bàng quang tạo nên nếp rốn trong
26. Hố bẹn ngoài nằm giữa nếp rốn ngoài và trong
27. Hố bẹn trong nằm giữa nếp rốn ngoài và nếp rốn giữa
28. Thoát vị gián tiếp là thoát vị ngoài nếp rốn trong
29. Thoát vị trực tiếp là thoát vị giữa động mạch thượng vị dưới và thừng động mạch rốn
30. Thoát vị gián tiếp là thoát vị ngoại thớ
31. Thoát vị trực tiếp là thoát vị nội thớ
32. Thoát vị bẩm sinh là thoát vị nội thớ
33. Thành phần đi qua ống bẹn là thừng tinh ở nam và dây chằng tròn ở nữ